

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-PT

Ngày: 24-01-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Sang.

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Quốc Vũ;

Bà Phan Thị Mai Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Khúc Tân Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 172/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2021/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 227/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố H1, phường H2, thành phố H3, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị H: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Phước Hội, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 22-12-2020), có mặt.

**- Các bị đơn:**

1. Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1985, có mặt.

2. Chị Trần Thị Kim Đ, sinh năm 1983, có mặt.

Cùng địa chỉ: Số D1, hẻm D2 đường D3, khu phố D4, phường D5, thành phố D6, tỉnh Tây Ninh.

3. Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 13, ấp Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

*Người kháng cáo: Anh Nguyễn Quốc D, chị Trần Thị Kim Đ là bị đơn.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Nguyễn Hoàng L trình bày:*

Do quen biết nên chị H cho vợ chồng anh D, chị Đ và chị T vay tiền nhiều lần cụ thể:

Ngày 08-9-2020, vay 200.000.000 đồng; ngày 22-9-2020, vay 100.000.000 đồng, gộp giấy nợ ngày 08-9-2020 thành số tiền 300.000.000 đồng; ngày 11-11-2020, vay thêm 100.000.000 đồng, hạn đến ngày 29-11-2020 trả hết nợ nhưng đến nay không trả. Nay chị H yêu cầu anh D, chị Đ và chị T cùng có nghĩa vụ trả số tiền 400.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 29-11-2020.

*Bị đơn – chị Trần Thị Kim T trình bày:*

Chị thừa nhận có vay tiền của chị Hoa là con ruột của bà H. Tuy nhiên khi viết giấy nợ thì ghi tên bà H. Chị thừa nhận có vay số tiền 300.000.000 đồng, còn giấy nợ ngày 11-11-2020, vay số tiền 100.000.000 đồng là bà H tính tiền lãi buộc chị ghi nợ. Các giấy nợ bà H cung cấp là do chị viết và ký tên. Chị thừa nhận anh D, chị Đ cũng có ký tên vào giấy nợ nhưng là người bảo lãnh nợ cho chị. Nay chị đồng ý trả cho chị H số tiền 400.000.000 đồng, không yêu cầu anh D, chị Đ có nghĩa vụ trả nợ cùng với chị.

*Bị đơn anh Nguyễn Quốc D, chị Trần Thị Kim Đ trình bày:*

Chị T là chị ruột của chị Đ. Do chị T vay tiền của chị Hoa con bà H số tiền 300.000.000 đồng. Đến ngày 11-11-2020 chị Hoa bắt buộc chị T viết thêm giấy nợ 100.000.000 đồng là tiền lãi, tổng cộng là 400.000.000 đồng. Chị Đ và anh D chỉ ký tên vào giấy nợ với tư cách là người bảo lãnh cho chị T chứ không có vay tiền chị H. Nên anh D, chị Đ không đồng ý trả tiền cho bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2021/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H đối với vợ chồng chị Trần Thị Kim Đ, anh Nguyễn Quốc D và chị Trần Thị Kim T.

Buộc chị Trần Thị Kim Đ và chị Trần Thị Kim T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 421.652.000 đồng. Trong đó vốn là 400.000.000 đồng, lãi là 21.652.000 đồng. Trong số tiền 421.652.000 đồng anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới cùng với chị Đ, chị T trả cho chị H số tiền 304.998.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ của các đương sự theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 12-7-2021 anh D, chị Đ kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không buộc anh, chị có nghĩa vụ liên đới với chị T trả nợ cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D, chị Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Quốc D, chị Trần Thị Kim Đ; sửa bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H; bị đơn anh Nguyễn Quốc D, chị Trần Thị Kim Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Quốc D, chị Trần Thị Kim Đ không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu anh D, chị Đ và chị T cùng có trách nhiệm trả cho chị số tiền 400.000.000 đồng. Chứng cứ chị H cung cấp là giấy nợ ngày 08-9-2020, chị H cho chị T, chị Đ, anh D vay số tiền 300.000.000 đồng và giấy nợ ngày 15-11-2020, chị H cho chị T và chị Đ vay số tiền 100.000.000 đồng. Chị T thừa nhận có vay tiền như chị H trình bày; chị Đ thừa nhận chữ ký, chữ viết trong các giấy vay tiền là của chị; anh D thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 08-9-2020 là của anh, nhưng anh D, chị Đ cho rằng anh, chị ký tên là để bảo lãnh cho khoản vay của chị T đối với chị Hoa, anh chị không biết bà H là ai. Tuy nhiên, nội dung của các giấy vay tiền thể hiện chị H cho chị T, chị Đ, anh D vay tiền, không có nội dung nào thể hiện chị Đ và anh D là người bảo lãnh như chị Đ và anh D trình bày và trong các giấy cho mượn nợ cũng chỉ thể hiện tên người cho mượn là chị Nguyễn Thị Thu H, không có tên chị Hoa. Nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh D, chị Đ có nghĩa vụ liên đới cùng với chị T trả cho chị H số tiền gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi; trong đó anh D, chị Đ liên đới cùng chị T trả cho chị H số tiền 300.000.000 tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Anh D,

chị Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Đ, anh D.

[3] Tuy nhiên, về phần lãi suất Tòa án cấp sơ thẩm tính chưa chính xác; cụ thể tiền lãi được tính lại như sau:

Từ ngày 29-11-2020 (ngày hẹn trả nợ) đến ngày 18-6-2021 (ngày xét xử sơ thẩm) là 06 tháng 20 ngày; với lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng).

- Đối với khoản vay 300.000.000 đồng, tiền lãi là:

$300.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 06 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 16.600.000 \text{ đồng};$

- Đối với khoản vay 100.000.000 đồng, tiền lãi là:

$100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 06 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 5.532.000 \text{ đồng}.$

[4] Ngoài ra bản án sơ thẩm còn một số sai sót về lỗi chính tả, cần rút kinh nghiệm.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Về án phí:

[6.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án phần nghĩa vụ thanh toán nên sửa án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh D, chị Đ có trách nhiệm liên đới với chị T chịu nộp 15.830.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị T, chị Đ có trách nhiệm liên đới chịu nộp 5.276.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

[6.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh D, chị Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận .

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Quốc D và chị Trần Thị Kim Đ.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2021/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H đối với vợ chồng chị Trần Thị Kim Đ, anh Nguyễn Quốc D và chị Trần Thị Kim T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc anh Nguyễn Quốc D, chị Trần Thị Kim Đ và chị Trần Thị Kim T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 316.600.000 (ba trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng; trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi là 16.600.000 đồng.

- Buộc chị Trần Thị Kim Đ và chị Trần Thị Kim T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 105.532.000 (một trăm lẻ năm triệu năm trăm ba mươi hai nghìn) đồng; trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi là 5.532.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của chị H cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng vợ chồng chị Trần Thị Kim Đ, anh Nguyễn Quốc D và chị Trần Thị Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

## **2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Chị Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0001035 ngày 28-12-2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ Chị Trần Thị Kim Đ, anh Nguyễn Quốc D và chị Trần Thị Kim T có trách nhiệm liên đới chịu 15.830.000 (mười lăm triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Trần Thị Kim Đ và chị Trần Thị Kim T có trách nhiệm liên đới chịu 5.276.600 (năm triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

## **3. Án phí dân sự phúc thẩm:**

- Chị Trần Thị Kim Đ chịu nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001583, ngày 12-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Nguyễn Quốc D chịu nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001584, ngày 12-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

## **4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận:***

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Trần Thị Kim Sang**